

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-PT
Ngày 24 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp về khai thác, sử
dụng tài nguyên nước

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Thẩm phán: Ông Ngôn Ngọc Viên

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Lục Văn Phách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về khai thác, sử dụng tài nguyên nước*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chảo Khi K, sinh năm 1965; có mặt

- Bị đơn: Chảo Khi C, sinh năm 1953

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Chảo Phụ M, sinh năm 1996; có mặt

2. Chảo Xanh Ch, sinh năm 1976; có mặt

Cùng địa chỉ: N, V, Bảo Lâm, Cao Bằng.

- Người kháng cáo: Bị đơn Chảo Khi C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các biên bản ghi lời khai, tự khai tại Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng nguyên đơn ông Chảo Khi K trình bày:*

Năm 1992, tôi có mua với ông Chảo Trồng Sang trú tại N, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng 04 thửa ruộng ở đầu làng. Sau đó, tôi khai thác thêm được 02 thửa liền xuống 04 thửa trên, tất cả đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí nguồn nước để canh tác số ruộng trên là ở đám rẫy nhà tôi sử dụng canh tác, đám rẫy này tôi mua lại với ông Chảo Khi Thông từ năm 1990. Năm 2015, ông Chảo Khi C có xin tôi sử dụng chung nguồn nước trên để canh tác, tôi đã đồng ý cho ông C cùng bắc vòi vào nguồn nước của gia đình tôi. Năm 2018, ông C nói với mọi người trong xóm nguồn nước trên là của ông C, không phải của gia đình tôi. Đến tháng 7 năm 2019, ông C có hành vi nhiều lần rút vòi dẫn nước không cho nhà tôi sử dụng nên tôi đã mời trưởng xóm đến hòa giải, yêu cầu ông C không tranh chấp mà cùng nhau sử dụng nhưng ông C không nhất trí và đã viết đơn kiện lên UBND xã V. Chính quyền xã đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến việc hai gia đình chặt phá vòi nước của nhau. Tại toà hôm nay, tôi yêu cầu Toà án giải quyết chia nguồn nước trên cho gia đình tôi cùng sử dụng chung và ông Chảo Khi C không được cản trở, phá hoại vòi nước của gia đình tôi.

** Theo biên bản lời khai, bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Chảo Khi C là anh Chảo Phụ M trình bày:*

Năm 1992, gia đình tôi đã khơi thông một con mương từ trên đồi hiện nay đang tranh chấp để dẫn nước về sử dụng. Năm 2004, ông Chảo Khi K cùng 03 hộ dân trong làng đến xin sử dụng chung mương nước này. Đến năm 2016, mương nước chảy ít, tôi phát hiện bên trong mương nước có dòng chảy lớn hơn nên đi sửa, khơi thông nên lượng nước mới chảy ra lớn hơn. Năm 2018, ông K đi qua thấy nước chảy ra nhiều nên nảy sinh ý định tranh nguồn nước. Do nguồn nước này giáp ranh giữa đất ông K và ông Chảo Xành Piao nên ông K xúi giục ông Piao đi tranh nguồn nước với gia đình tôi, nhưng ông Piao không đồng ý. Sau đó, ông K lấy một đoạn vòi đến lắp vào mương nước để lấy nước về ruộng của ông ấy, tôi đã rút vòi của ông ấy ra nhưng ông K tiếp tục lắp vòi nước vào. Do mương nước vào mùa khô rất ít nước không đủ cho gia đình tôi sử dụng, không chia được. Gia đình ông K cũng có nhiều nguồn nước để dẫn về ruộng nhưng hết lần này đến lần khác đến tranh chấp nguồn nước với gia đình tôi, sự việc đã được xóm, xã giải quyết nhưng không thành. Tại Toà hôm nay, về yêu

cầu của ông K là đề nghị được chia sử dụng chung nguồn nước tôi hoàn toàn không nhất trí, vì lượng nước hiện nay không đủ để chia.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Chảo Khi C chia một nửa nguồn nước đang tranh chấp để gia đình ông sử dụng, bị đơn không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã:

Áp dụng khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53 Hiến pháp năm 2013; Điều 2, Điều 3, Điều 9, Điều 25, Điều 43, Điều 45, khoản 2 Điều 76 của Luật tài nguyên nước (năm 2012); Điều 197, Điều 203, khoản 2 Điều 210 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBNVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chảo Khi K đối với bị đơn Chảo Khi C, về việc yêu cầu được sử dụng chung nguồn nước tự nhiên.

Nguyên đơn Chảo Khi K và bị đơn Chảo Khi C được sử dụng chung nguồn nước tự nhiên chảy ra ở vị trí giáp ranh giữa thửa đất số 163 và 164, tờ bản đồ số 02 (bản đồ đất lâm nghiệp) có địa chỉ tại xóm N, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Các bên đương sự không được phá hoại hay có hành vi cản trở quyền sử dụng phần nước của bên kia. Tại vị trí tranh chấp cần được khảo sát thiết kế cụ thể, để xây một bể tích trữ nước đủ để sử dụng cả mùa khô và mùa mưa phục vụ cho việc sinh hoạt. Ngoài ra, còn đảm bảo việc sử dụng nguồn tài nguyên nước có hiệu quả cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, lương thực và các nhu cầu thiết yếu khác theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn ông Chảo Khi C phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xác nhận nguyên đơn Chảo Khi K đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai số 0001520 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Nguyên đơn Chảo Khi K được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân được đơn kháng cáo của bị đơn Chảo Khi C, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Hủy phần cuối nhận định của Tòa án và quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Chảo Phụ M trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm. Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm vì nguồn nước hiện nay còn rất ít không đủ nước canh tác do vậy gia đình chúng tôi không nhất trí cho nguyên đơn sử dụng chung nguồn nước tranh chấp.

Nguyên đơn trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của bị đơn. Nhất trí với bản án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm cho gia đình tôi được sử dụng chung nguồn nước tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Chảo Khi K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Chảo Khi C chia một nửa nguồn nước đang tranh chấp để gia đình ông sử dụng. Vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp về khai thác, sử dụng tài nguyên nước*" Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 8 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn và bị đơn cư trú tại xóm N, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về yêu cầu kháng cáo của bị đơn Chảo Khi C như sau: Ông Chảo Khi C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do ở vùng sâu, vùng cao chúng tôi đang sinh sống cũng như theo phong tục, tập quán địa phương khu vực xung quanh. Tổ chức, cá nhân có quyền bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng. Không được cản trở, không được tự ý mắc vói vào nguồn nước thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý, sử dụng khi chưa có sự đồng ý (trường hợp mở nhiều nước thì được). HĐXX xét thấy:

Theo kết quả xác minh nguồn nước đang tranh chấp có địa chỉ tại xóm N, V, Bảo Lâm, Cao Bằng. Vị trí nguồn nước giáp ranh giữa 02 thửa 163 và 164, tờ bản đồ số 02 (bản đồ đất lâm nghiệp).

Nguồn nước tranh chấp là nguồn nước tự nhiên, chảy ra từ lòng đất, địa hình dốc. Quan sát thực địa tại vị trí nguồn nước chảy ra từ mương nước hiện nay rất ít, các đương sự cho rằng nguồn nước chỉ về nhiều vào khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7 hàng năm.

Xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng nguồn nước này: đầu tiên là gia đình ông Chảo Khi C sử dụng trước, sau đó đến đời anh Chảo Xanh Ch, Chảo Phụ M khai thông và sử dụng cho đến nay; ngoài ra ông Chảo Khi K cũng có quá trình sử dụng nguồn nước này. Tuy nhiên, nước là tài nguyên thiên nhiên do Nhà nước quản lý chung, mọi công dân có quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Điều 253 Bộ luật dân sự quy định quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác có quy định "Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu

những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường”.

Do vậy cấp sơ thẩm nhận định Nguyên đơn Chảo Khi K và bị đơn Chảo Khi C được sử dụng chung nguồn nước tự nhiên chảy ra ở vị trí giáp ranh giữa thửa đất số 163 và 164, tờ bản đồ số 02 (bản đồ đất lâm nghiệp) có địa chỉ tại xóm N, xã V, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định như trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn Chảo Khi C được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Chảo Khi C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí: Bị đơn Chảo Khi C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Chảo Khi C được trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001528 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bế Chiến